

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 05-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ**

**Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đặng Ngọc Tân,
- Ông Trần Quang Dương.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Doanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38A/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Vũ Quang Đ**; sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Vũ Quang H, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1973; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Quỳnh V, sinh năm 1995; Con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 3/2010 tham gia quân đội đến tháng 8/2011 xuất ngũ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2020.

Bị hại: Công ty cổ phần thời trang YODY.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt H - Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Đường A, phường V, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Vũ Thị U, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

*(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/01/2020, chị Vũ Thị U, là Trưởng Cửa hàng thời trang YODY có địa chỉ tại số nhà 92, đường D, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình đến Cơ quan công an trình báo về việc cửa hàng bị mất trộm số tiền 10.615.000 đồng được cất giữ tại ngăn kéo quầy thu ngân. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q đã tiến hành điều tra xác minh, triệu tập Vũ Quang Đ, là nhân viên cũ đã từng làm việc tại cửa hàng để điều tra, làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Quang Đ đã khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đ khai nhận như sau: Từ tháng 8/2019 Đ là nhân viên bán hàng tại Cửa hàng thời trang YODY, đến cuối tháng 12/2019 thì nghỉ việc, hiện vẫn chưa tìm được công việc khác. Khoảng 07 giờ sáng ngày 09/01/2020, Độ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 17M1-3xxx của gia đình từ nhà đi đến Cửa hàng điện thoại di động Nhấn T ở thôn T2, xã H, huyện Q, gặp chủ cửa hàng là anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã N2, huyện Q, tỉnh Thái Bình để đặt vấn đề mượn của anh T số tiền 2.000.000 đồng và gửi lại chiếc xe mô tô trên để làm tin. Anh T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi đã chi tiêu hết số tiền mượn của anh T, không có tiền để chuộc lại xe và chi tiêu cá nhân nên Đ nảy sinh ý định đi đến Cửa hàng thời trang YODY để trộm cắp tiền tại quầy thu ngân của cửa hàng (Đ biết tại cửa hàng vào buổi tối không có người bảo vệ trông coi và thường để tiền bán hàng tại quầy thu ngân). Từ ý định đó, khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/01/2020, Đ đi bộ một mình từ khu vực Cầu T3, thuộc địa phận tổ 5 thị trấn C đến đoạn đường đi vào thôn B, xã H, cạnh bên xe khách Quỳnh Côi để đi vào khu vực cánh đồng rồi tìm đến đoạn tường bao tiếp giáp với khu vực cánh đồng, phía sau Cửa hàng thời trang YODY. Đ bám hai tay vào cây cau cạnh tường, trèo qua tường bao để vào bên trong sân vườn và đi đến cổng sau của cửa hàng, trèo qua trụ cổng bên phải vào được bên trong. Quan sát thấy cửa sau đóng, Đ dùng tay phải cầm vào tay nắm cửa, vặn xoay theo chiều kim đồng hồ thì thấy cửa không khóa và mở cửa để vào được bên trong cửa hàng. Do đã từng làm việc tại cửa hàng, biết rõ vị trí lắp đặt camera an ninh nên Đ cởi giày, lấy tại cửa hàng 01 bộ áo váy màu đỏ mặc vào người và lấy 01 chiếc áo khoác màu trắng trùm lên đầu, mục đích để tránh bị nhận dạng. Đ tiến đến vị trí hộp điện treo trên tường, cạnh quầy thu ngân, cách cửa sau khoảng 10 mét, mở nắp nhựa bảo vệ và gạt cầu dao điện để ngắt hệ thống điện của các camera an ninh bên trong cửa hàng. Đ mở ngăn kéo tủ để tiền tại quầy thu ngân, thấy trong khay để tiền có 02 tập

tiền, nhấc khay lên thấy bên dưới có 01 tập tiền thì lấy toàn bộ số tiền trên cho vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đặt khay tiền vào vị trí ban đầu, đóng ngăn kéo tủ lại như cũ. Sau đó, Đ bỏ áo khoác trùm đầu, cởi áo váy ra treo lên móc, đóng cửa sau lại rồi trèo qua trụ cổng, qua tường bao sau vườn ra ngoài theo lối cũ. Đ đi bộ quay lại Cầu T3, lấy số tiền vừa trộm cắp ra đếm được tổng số tiền là 10.615.000 đồng, trong đó có 12 tờ tiền polime có cùng mệnh giá 500.000 đồng; 21 tờ tiền polime có cùng mệnh giá 200.000 đồng; còn lại là các tờ tiền có nhiều mệnh giá khác nhau. Đ cất giấu số tiền trên người, ngồi đợi đến khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 10/01/2020 và đi bộ đến Cửa hàng điện thoại di động Nhấn T để trả anh T số tiền 2.000.000 đồng đã vay mượn sau đó nhận lại xe chiếc xe mô tô đã để lại đó hôm trước. Đ tiếp tục thuê anh T chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Đ. Do vợ chồng anh T có làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản nên anh T đồng ý và gọi điện cho vợ là chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã N2, huyện Q, tỉnh Thái Bình, hiện là nhân viên tại Chi nhánh Viettel Thị trấn C. Chị Nh đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 15001013666555 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải của mình để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 102869423485 mở tại Ngân hàng Vietinbank của Đ. Đ lấy tiền vừa trộm cắp được, thanh toán cho anh T 6.050.000 đồng tiền chuyển khoản và tiền phí sau đó đi chơi, nạp thẻ game và chi tiêu cá nhân hết số tiền trong tài khoản. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ đến điểm giao dịch chuyển tiền tại thôn L1, xã H, huyện Q gặp chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú tại thôn L3, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình thuê chị H chuyển vào tài khoản của Đ số tiền 2.000.000 đồng và trả tiền phí là 20.000 đồng. Sau đó Đ cũng đã chi tiêu cá nhân hết số tiền có trong tài khoản và toàn bộ số tiền trộm cắp tại Cửa hàng thời trang YODY.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSQP ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về

trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, tại Cửa hàng thời trang YODY ở địa chỉ số nhà 92, đường D, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Quang Đ đã có hành vi trộm cắp số tiền 10.615.000 đồng của Công ty cổ phần thời trang YODY do chị Vũ Thị U, sinh năm 1999, trú tại Thôn T, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là Trưởng cửa hàng nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

#### **Điều 173. Bộ luật Hình sự.**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, đồng thời lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo cho thấy: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra, bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội mang tính chất bột phát, nhất thời phạm tội, hiện tại có nơi cư trú ổn định rõ ràng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, hiện phải nuôi con nhỏ, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/01/2020 bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn số tiền 10.615.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền và không có bất kỳ yêu cầu nào khác, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với các anh Nguyễn Xuân T, chị Phạm Thị Nh, chị Nguyễn Thị H là những người đã chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo Vũ Quang Đ. Qua điều tra xác định khi chuyển tiền, anh T, chị Nh, chị H không biết số tiền chuyển khoản là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự”.*

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- CQ THAHS-Công an huyện Q;
- UBND xã N;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN MINH ĐỨC**